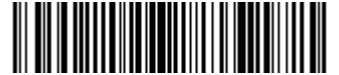




(12) **BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

(11)



2-0003376

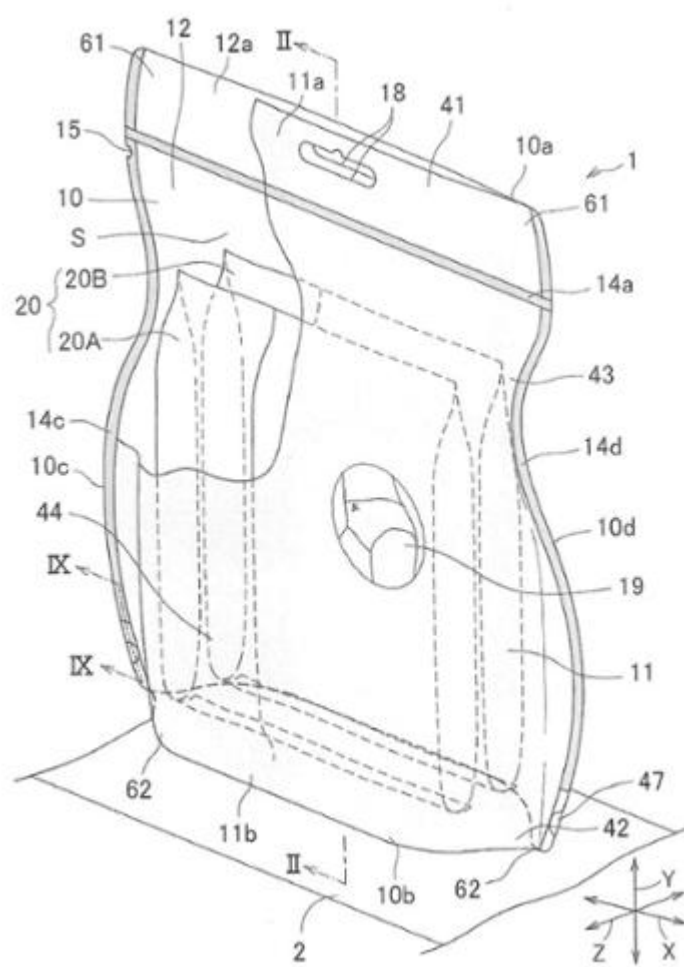
(51) **B65D 75/38**
2020.01

(13) **Y**

(21) 2-2020-00297 (22) 02/07/2020
(30) 2019-002433 03/07/2019 JP
(45) 25/10/2023 427 (43) 25/01/2021 394
(73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) YOSHIMURA, Kayoko (JP).
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ BAO GÓI CHỨA CÁC VẬT DỤNG CÓ CÁC VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bộ bao gói trong đó vật dụng được chứa có vật dụng thẩm hút có thể được lấy ra dễ dàng và không bị bật ra bất ngờ. Túi đứng (10) của bộ bao gói (1) được tạo ra từ màng nhiệt dẻo và bao gồm bề mặt phía trước (11), bề mặt phía sau (12), bề mặt đáy (13), phần được làm kín ngoại biên phía ngoài (14) trong đó bề mặt phía trước (11) và bề mặt phía sau (12) được nối với nhau, khoảng trống chứa (S) được bao quanh bởi phần được làm kín ngoại biên phía ngoài (14) và bề mặt đáy (13), phần đầu phía trên (41) mà kéo dài theo hướng chiều rộng (X), phần co hẹp (43) được bố trí ở dưới phần đầu phía trên (41), trong đó phương tiện mở (15) được bố trí, và phần chứa (44) được đặt ở dưới phần co hẹp (43), trong đó các vật dụng (20A, 20B) được chứa. Trong số kích cỡ ngoại biên phía trong (L1) của phần đầu phía trên (41), kích cỡ ngoại biên phía trong (L2) của phần co hẹp (43) và kích cỡ ngoại biên phía trong (L3) của phần chứa (44), kích cỡ ngoại biên phía trong (L2) của phần co hẹp (43) là nhỏ nhất, và trong số kích cỡ ngoại biên phía trong (L3) của phần chứa (44), kích cỡ ngoại biên phía trong (L1) của phần đầu phía trên (41) và kích cỡ ngoại biên phía ngoài (L4) của vật dụng thẩm hút (30A, 30B), kích cỡ ngoại biên phía ngoài (L4) của vật dụng thẩm hút (30A, 30B) là nhỏ nhất.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ bao gói chứa các vật dụng thấm hút như các tã dùng một lần, các quần lót vệ sinh, các băng vệ sinh và vật dụng tương tự.

Tình trạng kỹ thuật của giải pháp hữu ích

Thông thường, bộ bao gói chứa các vật dụng thấm hút đã được biết đến. Ví dụ, tài liệu sáng chế 1 bộc lộ bộ bao gói có túi đứng mà chứa nhiều vật dụng thấm hút trong đó và có thể được đặt ở trạng thái tự đỡ đối với bề mặt đặt.

Tài liệu trích dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1 JP-A-2011-111199 (P2011-111199A)

Theo bộ bao gói được bộc lộ trong tài liệu sáng chế 1, do kích cỡ chiều rộng của bộ bao gói (túi đứng) về tổng thể là gần như giống nhau, khi kích thước của phần lấy ra được làm phù hợp với kích thước của vật dụng được chứa trong đó, vật dụng được chứa được lấy ra dễ dàng. Tuy nhiên, khi bộ bao gói lúc được mở bị nghiêng sang ngang trong khi đang chứa ở trạng thái tự đỡ hoặc khi bộ bao gói bị đảo ngược trong khi đang mang, vật dụng thấm hút có thể bật ra khỏi phần lấy ra.

Hơn nữa, khi kích thước của phần lấy ra được thiết đặt khá nhỏ, khoảng trống chứa bị giảm về tổng thể theo đó và các vật dụng được chứa được bao gói chặt mà không có khoảng trống, do đó khó để lấy ra.

Cụ thể, trong vật dụng được chứa, mà có vật dụng thấm hút được bao gói thành gói riêng lẻ ở trạng thái được gấp, phần xếp chồng của miếng thấm hút của vật dụng là công kênh và khoảng trống chứa của túi đứng bị phồng lên, do đó khó để đưa các đầu ngón tay vào trong đó để lấy ra vật dụng.

Bản chất kỹ thuật của giải pháp hữu ích

Vấn đề được giải quyết bởi giải pháp hữu ích

Mục đích của giải pháp hữu ích là tạo ra bộ bao gói trong đó mỗi trong số các vật dụng được chứa có vật dụng thấm hút lần lượt được lấy ra dễ dàng và có thể không bị bật ra vô ý.

Giải quyết vấn đề

Để giải quyết các vấn đề được nêu ở trên, bộ bao gói chứa các vật dụng có các vật

dụng thấm hút theo giải pháp hữu ích có hướng chiều rộng, hướng thẳng đứng, và hướng trước sau giao cắt với các hướng trên và đề cập đến bộ bao gói bao gồm túi đứng và các vật dụng có vật dụng thấm hút theo cách tương ứng, được chứa trong túi đứng.

Trong bộ bao gói theo giải pháp hữu ích, túi đứng bao gồm bề mặt phía trước, bề mặt phía sau, bề mặt đáy, phần được làm kín ngoại biên phía ngoài trong đó các bề mặt phía trước và phía sau được nối với nhau, khoảng trống chứa được bao quanh bởi phần được làm kín ngoại biên phía ngoài và bề mặt đáy, phần đầu phía trên mà kéo dài theo hướng chiều rộng, phần co hẹp được bố trí ở dưới phần đầu phía trên, và phần chứa được đặt ở dưới phần co hẹp, trong đó các vật dụng được chứa;

trong số kích cỡ ngoại biên phía trong L1 của phần đầu phía trên, kích cỡ ngoại biên phía trong L2 của phần co hẹp và kích cỡ ngoại biên phía trong L3 của phần chứa, kích cỡ ngoại biên phía trong L2 của phần co hẹp là nhỏ nhất;

và trong số kích cỡ ngoại biên phía trong L3 của phần chứa, kích cỡ ngoại biên phía trong L1 của phần đầu phía trên và kích cỡ ngoại biên phía ngoài L4 của vật dụng thấm hút, kích cỡ ngoại biên phía ngoài L4 của vật dụng thấm hút là nhỏ nhất.

Bộ bao gói chứa các vật dụng có các vật dụng thấm hút theo giải pháp hữu ích bao gồm các phương án ưu tiên dưới đây:

(1) Sự tương quan giữa kích cỡ ngoại biên phía trong L1 của phần đầu phía trên, kích cỡ ngoại biên phía trong L2 của phần co hẹp, kích cỡ ngoại biên phía trong L3 của phần chứa và kích cỡ ngoại biên phía ngoài của vật dụng thấm hút L4 là $L3 > L1 \geq L2$ và $L3 > L1 \geq L4$.

(2) kích cỡ ngoại biên phía ngoài L5 của vật dụng được chứa là giống như hoặc lớn hơn so với ít nhất kích cỡ ngoại biên phía trong L2 của phần co hẹp của kích cỡ ngoại biên phía trong L2 của phần co hẹp và kích cỡ ngoại biên phía trong L1 của phần đầu phía trên.

(3) Túi đứng còn có các mép đầu phía trên và phía dưới, cả hai mép bên, cặp góc phía trên được tạo ra bởi mép đầu phía trên và cả hai mép bên giao cắt với nhau, và cặp góc phía dưới được tạo ra bởi mép đầu phía dưới và cả hai mép bên giao cắt với nhau; và ít nhất một góc trong số góc phía trên và góc phía dưới có hình dạng cong lồi.

(4) Ít nhất một trong số cặp góc phía trên và ít nhất một trong số cặp góc phía dưới được làm cong lồi.

(5) Bề mặt đáy được gấp bên trong theo hình dạng gấp cạnh.

(6) Phần được làm kín ngoại biên phía ngoài có các phần được làm kín cạnh thứ nhất và thứ hai mà kéo dài theo chiều thẳng đứng, và bề mặt phía trước và bề mặt phía sau theo cách tương ứng có phần đầu phía dưới mà kéo dài thêm xuống phía dưới từ các phần được làm kín cạnh thứ nhất và thứ hai, và phần đầu phía dưới của bề mặt phía trước và phần đầu phía dưới của bề mặt phía sau được nối với nhau qua vùng hàn được đặt cách ra ở dưới các phần được làm kín cạnh thứ nhất và thứ hai.

(7) Phần thể hiện thông tin bao gồm các chi tiết không trang trí được bố trí trên bề mặt đáy được tạo ra bởi bề mặt phía trong của phần đầu phía dưới của bề mặt phía trước và bề mặt phía trong của phần đầu phía dưới của bề mặt phía sau.

(8) Vùng hàn có hình dạng gần như bán nguyệt.

(9) Bề mặt phía ngoài của túi đứng được bố trí với phần trang trí bao gồm các chi tiết trang trí có khả năng gọi lên là đường viền phía ngoài của túi đứng thể hiện cơ thể phụ nữ.

(10) Phần co hẹp được bố trí với phương tiện mở.

(11) Phương tiện mở là loại bất kỳ trong số khe mà kéo dài vào phía trong theo hướng chiều rộng từ phần hàn cạnh thứ nhất, lỗ đột dập, khóa kéo, hoặc băng mở được hàn vào túi đứng.

(12) Phần đầu phía trên được bố trí với phương tiện tay cầm.

(13) Ít nhất một phần của túi đứng là trong suốt hoặc trong mờ.

Hiệu quả đạt được của giải pháp hữu ích

Trong bộ bao gói chứa các vật dụng có các vật dụng thấm hút theo giải pháp hữu ích, kích cỡ ngoại biên phía trong L2 của phần co hẹp 43 là nhỏ hơn so với kích cỡ ngoại biên phía trong L3 của phần chứa 44 trong túi đứng 10 và kích cỡ ngoại biên phía trong L1 của phần đầu phía trên, do đó, ngay cả khi túi đứng có đủ khoảng trống chứa cho các vật dụng được làm nghiêng sang ngang hoặc được đảo ngược, có thể ngăn các vật dụng được chứa trong đó khỏi bật ra.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Các hình vẽ thể hiện các phương án cụ thể của bộ bao gói mà chứa các vật dụng có các vật dụng thấm hút theo giải pháp hữu ích, bao gồm các phương án tùy chọn và phương án ưu tiên cũng như các phương án quan trọng của giải pháp hữu ích.

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh của bộ bao gói của các vật dụng được chứa theo cách tương ứng có vật dụng thấm hút theo giải pháp hữu ích.

Fig.2 là hình vẽ mặt cắt theo đường II-II trên Fig.1.

Fig.3 là sơ đồ thể hiện trạng thái của túi đứng được mở bởi phương tiện mở.

Fig.4 (a) là hình vẽ phóng đại nhìn từ phía bên của phần đầu phía dưới của túi đứng.

Fig.4 (b) là hình chiếu bằng của bề mặt đáy.

Fig.5 (a) là hình chiếu bằng tách một phần của vật dụng được chứa.

Fig.5 (b) là hình vẽ khai triển một phần của vật dụng được chứa.

Fig.6 (a) là hình chiếu bằng của các quần lót vệ sinh.

Fig.6 (b) là hình chiếu bằng của các quần lót vệ sinh ở trạng thái được gấp.

Fig.7 là hình vẽ phối cảnh thể hiện trạng thái của bộ bao gói theo một ví dụ về quy trình sản xuất cho bộ bao gói này.

Fig.8 (a) là sơ đồ tương tự với Fig.4 (a) ở trạng thái tách rời phần đầu phía dưới của bề mặt phía trước và phần đầu phía dưới của bề mặt phía sau.

Fig.8 (b) là hình chiếu bằng của bề mặt đáy ở trạng thái của Fig.8 (a).

Fig.8 (c) là sơ đồ thể hiện trạng thái của phần đầu phía dưới của túi đứng ở trạng thái của Fig.8 (a).

Fig.9 (a) là hình vẽ mặt cắt của phần đầu phía dưới của túi đứng thể hiện trạng thái trước khi tạo ra vùng hàn mà nối phần đầu phía dưới của bề mặt phía trước và phần đầu phía dưới của bề mặt phía sau, trong quy trình sản xuất.

Fig.9 (b) là sơ đồ tương tự với Fig.9 (a) thể hiện trạng thái sau khi vùng hàn được tạo ra.

Fig.10 là hình chiếu bằng của túi đứng theo một ví dụ của các phương án.

Mô tả chi tiết giải pháp hữu ích

Các chi tiết của bộ bao gói 1 của các vật dụng được chứa 20 có vật dụng thấm hút theo cách tương ứng theo giải pháp hữu ích được mô tả ở dưới có tham chiếu đến các hình vẽ kèm theo.

Trong ví dụ minh họa, các quần lót vệ sinh dùng một lần cho phụ nữ 30A và 30B được thể hiện làm ví dụ về vật dụng thấm hút theo giải pháp hữu ích.

Tuy nhiên, ngoài ví dụ được minh họa, các vật dụng thấm hút của giải pháp hữu ích bao gồm nói chung các vật dụng thấm hút có tính thấm hút dịch thể đã biết như các tã lót dùng một lần cho người lớn hoặc trẻ em, các băng vệ sinh, các miếng thấm nước tiểu cho nam giới, và vật dụng tương tự.

Trong vấn đề này, trên mỗi hình vẽ, bề mặt phía ngoài của các bề mặt phía trước và phía sau 11 và 12 của túi đứng 10 được tạo màu nhẹ, để thuận tiện cho việc giải thích.

Tham chiếu đến các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig.3, bộ bao gói 1 của các vật dụng được chứa 20A, 20B theo cách tương ứng có các quần lót vệ sinh 30A, 30B có hướng chiều rộng X, hướng thẳng đứng Y, hướng trước sau Z giao cắt với nhau, và bao gồm túi đứng 10 mà chứa một hoặc nhiều vật dụng được chứa 20A, 20B.

Túi đứng 10 được tạo ra từ giấy, vải không dệt hoặc màng (màng nhiệt dẻo) được làm bằng nhựa tổng hợp nhiệt dẻo đã biết như polyetylen, polypropylen, hoặc vật liệu tương tự.

Trong vấn đề này, khi giấy được sử dụng làm nguyên liệu thô của túi đứng 10, ưu tiên là tạo lớp mỏng giấy với màng nhiệt dẻo.

Theo phương án của giải pháp hữu ích, túi đứng 10 được tạo ra từ màng dạng lớp mỏng mà là vật liệu tấm liên tục và trong đó nhiều màng nhiệt dẻo thuộc cùng loại hoặc khác loại được tạo lớp mỏng.

Tuy nhiên, màng nhiệt dẻo có thể được tạo ra từ các màng khác nhau mà tạo ra bề mặt phía trước 11 và bề mặt phía sau 12, theo cách tương ứng, mà được mô tả sau, hoặc có thể được tạo ra từ chỉ một màng đơn. Đồng thời, ít nhất một phần của túi đứng 10 tốt hơn là trong suốt hoặc trong mờ.

Trong trường hợp này, người sử dụng có thể nhận ra bằng mắt các vật dụng được chứa 20A, 20B được chứa trong khoảng trống chứa S, ví dụ, ở trạng thái mà bộ bao gói 1 được trưng bày ở kệ hàng hóa hoặc tương tự, trước khi mở bao gói.

Túi đứng 10 được tạo ra từ một tấm được tạo ra bằng cách gấp bề mặt đáy thành hình dạng gấp cạnh, và bao gồm mép đầu phía trên 10a mà kéo dài tuyến tính theo hướng chiều rộng X, mép đầu phía dưới 10b mà kéo dài tuyến tính theo hướng chiều rộng X, và cả hai mép bên 10c, 10d mà kéo dài cong theo chiều thẳng đứng Y, giữa các mép đầu phía trên và phía dưới 10a, 10b.

Cả hai mép bên 10c, 10d của túi đứng 10 có phần cong lõm mà được làm cong lõm dần xuống phía dưới từ mép đầu phía trên 10a và vào phía trong theo hướng chiều rộng X, và phần cong lồi mà được làm cong lồi, chạy theo phần cong lõm, dưới đó ra phía ngoài theo hướng chiều rộng X.

Túi đứng 10 ở hình dạng (ống) rỗng, và bao gồm các bề mặt phía trước và phía sau 11 và 12 đối diện với nhau theo hướng trước sau Z, bề mặt đáy 13, phần đầu phía

trên 41, phần đầu phía dưới 42, phần co hẹp 43 được đặt ở dưới phần đầu phía trên 41, và phần chứa 44 được đặt ở dưới phần co hẹp 43.

Bề mặt phía trước 11 và bề mặt phía sau 12, theo cách tương ứng, có các phần đầu phía trên 11a, 12a và các phần đầu phía dưới 11b, 12b.

Túi đứng 10 còn bao gồm phần được làm kín ngoại biên phía ngoài 14 mà nối các bề mặt phía trước và phía sau 11 và 12 với nhau bởi các phương tiện hàn đã biết như hàn nhiệt, hàn siêu âm hoặc phương tiện tương tự.

Phần được làm kín ngoại biên phía ngoài 14 kéo dài theo hướng chiều rộng X, và bao gồm phần làm kín phía trên 14a mà nối một phần của bề mặt phía trước 11 và một phần của bề mặt phía sau 12 với nhau, và các phần được làm kín cạnh thứ nhất và thứ hai 14c, 14d mà nối cả hai mép bên của bề mặt phía trước 11 và cả hai mép bên của bề mặt phía sau 12 với nhau.

Phần đầu phía trên 41 là phần được bố trí ở trên phần làm kín phía trên 14a, và gồm có phần mép đầu phía trên 11a của bề mặt phía trước 11 và phần mép đầu phía trên 12a của bề mặt phía sau, cả hai phần của nó 11a và 12a không được nối với nhau.

Các phần được làm kín cạnh thứ nhất và thứ hai 14c và 14d không kéo dài đến các mép đầu phía dưới của cả hai mép bên 10c, 10d. Ở phần đầu phía dưới 42 được đặt ở dưới các phần được làm kín cạnh thứ nhất và thứ hai 14c và 14d, phần đầu phía dưới 11b của bề mặt phía trước 11 và phần đầu phía dưới 12b của bề mặt phía sau 12 được nối với nhau qua vùng hàn gần như bán nguyệt 47 mà được đặt cách ra ở dưới các phần được làm kín cạnh thứ nhất và thứ hai 14c và 14d.

Ở phần đầu phía dưới 42 của túi đứng 10, bề mặt đáy 13 được tạo ra bằng cách gấp vật liệu tấm thành hình dạng gấp cạnh.

Với kết cấu này, bề mặt đáy 13 được tạo ra bởi các bề mặt phía trong của các phần đầu phía dưới 11b, 12b của các bề mặt phía trước và phía sau 11, 12, và các phần đầu phía dưới 11b, 12b, theo cách tương ứng, có các phần mép 71, 72 mà kéo dài thêm xuống phía dưới từ mép ngoại biên phía ngoài của bề mặt đáy 13.

Các phần mép 71, 72 được tạo ra bởi các phần trong đó các vật liệu tấm được gấp theo hướng trước sau Z được hàn với nhau, và do đó có độ cứng tương đối cao. Bằng cách triển khai bề mặt đáy 13 mà được gấp thành hình dạng gấp cạnh, túi đứng 10 có thể được tự đỡ ở trạng thái ổn định.

Bề mặt phía trước 11 của túi đứng 10 được bố trí với phần trang trí 19. Phần trang

trí 19 có các chi tiết trang trí bao gồm kiểu dáng hoặc ký tự có hiệu quả về mặt kiểu dáng, dấu hiệu có hiệu quả về mặt nhãn hiệu mà có thể nhận ra là hàng hóa, thể hiện quảng cáo hoặc hiệu quả tương tự.

Phần trang trí 19, ở ví dụ được minh họa, gồm có kiểu dáng của quần lót kiểu mặc phụ nữ dùng cho phụ nữ được chứa trong bộ bao gói 1.

Bề mặt phía ngoài của túi đứng 10 được bố trí với phần trang trí 19 có kiểu dáng đặc trưng này, và do đó có thể kích thích mạnh người mua và tương tự là đường viền phía ngoài của bộ bao gói 1 có phần co hẹp 43 thể hiện phần gần như eo của cơ thể phụ nữ.

Tham chiếu đến các hình vẽ từ Fig. 1 và Fig.3, phần co hẹp 43 được bố trí với khe (phương tiện mở) 15 mà kéo dài từ mép cạnh 10c vào phía trong theo hướng chiều rộng X.

Người sử dụng kẹp và giữ phần chứa 44 với một tay, kẹp và kéo phần đầu phía trên 41 được đặt ở trên phần làm kín phía trên 14a với tay kia, bắt đầu ở khe 15, từ phần làm kín cạnh thứ nhất 14c đến phần làm kín cạnh thứ hai 14d. Nhờ đó, túi đứng được xé để tạo ra phần lấy ra 48 mà qua đó các vật dụng được chứa 20A, 20B có thể được lấy ra từ phần chứa 44.

Theo cách này, bằng cách bố trí khe 15 trong phần co hẹp 43, phần lấy ra 48 được tạo ra một cách đơn giản để các vật dụng được chứa 20A, 20B có thể được lấy ra.

Trong vấn đề này, miễn là phần lấy ra 48 có thể được tạo ra một cách đơn giản, mà không bố trí phương tiện mở trong phần co hẹp 43, nó có thể được mở bằng cách tách ra các bề mặt phía trước và phía sau 11, 12 mà được liên kết bởi phần làm kín phía trên 14a theo hướng trước sau Z.

Hơn nữa, đối với phương tiện mở, ngoài khe 15, có thể là băng mở được hàn nhiệt vào bề mặt phía ngoài của túi đứng 10. Bằng cách kéo phần nắm của băng mở, túi đứng có thể được mở. Đồng thời, túi đứng có thể là được mở bằng cách tạo ra trên bề mặt phía ngoài một hoặc nhiều đường được bố trí bởi các lỗ đột dập mà kéo dài theo hướng chiều rộng X.

Hơn nữa, đối với phương tiện mở, khóa kéo có thể được sử dụng. Trong trường hợp này, do phần chứa 44 có thể được làm kín ngay cả sau khi mở, túi đứng 10 có thể được sử dụng đồng thời làm túi xử lý cho các quần lót vệ sinh đã sử dụng, và có thể ngăn mùi của các quần lót vệ sinh 30 sau khi thấm hút dịch thể khỏi rò rỉ ra bên ngoài.

Bề mặt phía trước 11 và bề mặt phía sau 12 tạo ra phần đầu phía trên 41 được bố trí với phương tiện tay cầm 18 mà được tạo ra bằng cách mở thông với nhau theo hướng trước sau Z.

Phương tiện tay cầm 18 được bố trí trên phần đầu phía trên 41, và do đó bộ bao gói 1 có thể được trưng bày bằng cách treo trên móc của kệ hàng hóa trong cửa hàng bán lẻ như hiệu thuốc.

Túi đứng 10 còn bao gồm khoảng trống chứa S được bao quanh bởi phần được làm kín phía trên 14a, các phần được làm kín cạnh thứ nhất và thứ hai 14c, 14d, và bề mặt đáy 13 được gấp thành hình dạng gấp cạnh.

Khoảng trống chứa S có kích cỡ ngoại biên phía trong tăng lên khi nó hướng xuống phía dưới từ phần co hẹp 43. Phần chứa 44 được đặt trên cạnh phía dưới có kích cỡ có khả năng cho một hoặc nhiều vật dụng được chứa 20A, 20B mà có các quần lót vệ sinh 30.

Theo phương án của giải pháp hữu ích, trong khoảng trống chứa S, nhiều vật dụng được chứa 20A, 20B được bố trí cạnh nhau theo hướng trước sau Z, và được chứa trong đó vật dụng 20A được bố trí để hướng vào bề mặt phía trước 11, và vật dụng 20B được bố trí để hướng vào bề mặt phía sau 12.

Trong vấn đề này, không giống ví dụ được minh họa, các vật dụng được chứa 20A, 20B có thể được bố trí không theo hướng trước sau Z, hoặc ngoài cách đó, có thể được bố trí cạnh nhau theo chiều thẳng đứng Y và theo hướng chiều rộng X.

Tham chiếu đến Fig.4 (a), như được mô tả ở trên, phần đầu phía dưới 11b của bề mặt phía trước 11 và phần đầu phía dưới 12b của bề mặt phía sau 12e được nối với nhau qua vùng hàn 47 được tạo ra ở hình dạng gần như bán nguyệt.

Tham chiếu đến Fig.4 (b), bề mặt đáy 13 được bố trí với phần thể hiện thông tin 65 bao gồm thông tin về phương pháp sử dụng của các quần lót vệ sinh 30, các nguyên liệu thô của sản phẩm, nguồn gốc, thông tin nhà sản xuất như tên nhà sản xuất và địa chỉ nhà sản xuất và thông tin tương tự.

Phần thể hiện thông tin 65, không giống như phần trang trí 19, gồm có chi tiết không trang trí mà không góp phần vào hiệu quả trang trí và hiệu quả nhãn hiệu của bộ bao gói 1.

Do bề mặt đáy 13 ở trạng thái được gấp thành hình dạng gấp cạnh, có thể nói là toàn bộ phần 65 khó để nhận ra được bằng mắt. Tuy nhiên, phần thể hiện thông tin 65

gồm có chi tiết không trang trí và do đó không cần để nhận ra được bằng mắt bởi người sử dụng khi được trưng bày ở kệ hàng hóa.

Hơn nữa, bằng cách bố trí phần thể hiện thông tin 65 trên bề mặt đáy 13 khó để nhận ra trực tiếp được bằng mắt, có thể sử dụng kiểu dáng nhất quán gồm có chỉ các chi tiết trang trí trên các bề mặt phía trước và phía sau 11, 12 để được phân biệt với các sản phẩm khác có chi tiết không trang trí được bố trí trên các bề mặt phía trước và phía sau.

Tham chiếu đến các hình vẽ từ Fig. 5(a), (b), vật dụng được chứa 20A bao gồm các quần lót vệ sinh 30A và túi bao gói riêng lẻ 50 mà bao gói các quần lót vệ sinh này.

Túi bao gói riêng lẻ 50 được tạo ra từ vật liệu tấm đơn gồm có vải sợi không dệt, màng dẻo, hoặc tấm được dát mỏng của nó.

Vật dụng được chứa 20A bao gồm các đầu phía trên và phía dưới 21 và 22 mà kéo dài theo hướng chiều rộng X và có đường liên kết trong đó các phần xếp chồng của vật liệu tấm tạo ra túi bao gói riêng lẻ 50 được liên kết với nhau, cả hai mép bên 23, 24 mà kéo dài theo chiều thẳng đứng Y, và cửa lấy ra 25 để lấy ra các quần lót vệ sinh 30A được chứa, mà được định ra bởi các phần đầu tấm 26, 27 của vật liệu tấm được xếp chồng với nhau.

Trong khi đó, phần mô tả của vật dụng được chứa 20B có các quần lót vệ sinh 30B được bỏ đi, nhưng nó có kết cấu cơ bản giống như vật dụng 20A.

Trong khi các vật dụng được chứa 20A, 20B được chứa trong túi đựng 10 theo giải pháp hữu ích gồm có các quần lót vệ sinh 30A, 30B, và túi bao gói riêng lẻ 50 mà gói các quần lót vệ sinh này là tùy chọn, các quần lót vệ sinh 30 có thể không được bao gói trong túi bao gói riêng lẻ 50 mà có thể được chứa trực tiếp trong phần chứa 44.

Đồng thời, đạt được mức hiệu quả kỹ thuật của giải pháp hữu ích, các vật dụng được chứa 20A, 20B có thể là một, ba hoặc nhiều hơn sao cho bộ bao gói 1 có thể được móc với phương tiện tay cầm 18 và được trưng bày, hoặc các quần lót vệ sinh 30 có thể được bao gói trong túi bao gói riêng lẻ 50 mà không được gấp lại.

Tham chiếu đến các hình vẽ từ Fig. 6 (a), (b), các quần lót vệ sinh 30A bao gồm vùng thắt lưng phía trước 31, vùng thắt lưng phía sau 32, vùng đũng 33 được đặt giữa các vùng thắt lưng phía trước và phía sau, và chi tiết thấm hút 34 mà kéo dài từ vùng đũng 33 đến các vùng thắt lưng phía trước và phía sau 31, 32.

Các quần lót vệ sinh 30 được gọi là kiểu quần, trong đó cả hai mép bên của các vùng thắt lưng phía trước và phía sau được nối với nhau, và được bao gói ở trạng thái

được gấp trong túi bao gói riêng lẻ 50.

Cụ thể, các quần lót vệ sinh 30A có cặp đường gấp dọc 35 mà kéo dài dọc theo đó trên phía ngoài của cả hai mép bên của chi tiết thấm hút và đường gấp ngang 36 mà kéo dài giao cắt cặp đường gấp dọc 35 để chia đôi các kích thước dọc của các quần lót vệ sinh 30.

Các quần lót vệ sinh 30 được bao gói trong túi bao gói riêng lẻ 50 ở trạng thái nhỏ gọn gần như hình chữ nhật bằng cách gấp cả hai cạnh vào phía trong theo hướng ngang của các quần lót vệ sinh 30 dọc theo cặp đường gấp dọc 35, và sau đó gấp phần của vùng đứng 33 dọc theo đường gấp ngang 36 về phía vùng thắt lưng phía trước 31.

Trong khi đó, do thành phần của các quần lót vệ sinh 30B được chứa trong vật dụng được chứa 20B là giống như thành phần của các quần lót vệ sinh 30A, nên phần mô tả của nó được bỏ qua.

Tham chiếu đến các hình vẽ từ Fig. 2 và Fig.3, các quần lót vệ sinh 30A, 30B có chi tiết thấm hút dạng miếng 34 chứa các vật liệu thấm hút như các hạt polyme siêu thấm hút, bột giấy mịn và vật liệu tương tự và có khả năng phục hồi nén. Do các chi tiết thấm hút 34 được chứa trong phần chứa 44 ở trạng thái được gấp theo hướng trước sau, các vật dụng được chứa 20A, 20B tự chúng ở trạng thái được phình ra theo hướng trước sau Z.

Cụ thể, do chi tiết thấm hút 34 của các quần lót vệ sinh 30A, 30B có phần công kênh lớn ở tâm theo hướng chiều rộng để thấm hút máu kinh nguyệt, có thể nói là độ dày ở trạng thái được gấp của chi tiết thấm hút 34 là cao hơn, so với chi tiết thấm hút được tạo ra để thấm hút nước tiểu.

Các vật dụng được chứa 20A, 20B này được bố trí nhiều theo hướng trước sau Z trong khoảng trống chứa S của túi đứng 10, và do đó phần chứa 44 ở trạng thái được phồng lên hơn nữa so với khi các quần lót vệ sinh 30A, 30B được chứa mà không được gấp lại.

Hơn nữa, bằng cách đẩy thêm và bao gói các vật dụng được chứa 20A, 20B trong khoảng trống chứa S, bề mặt đáy 13 được gấp thành hình dạng gấp cạnh được đẩy xuống phía dưới và được triển khai để các phần đầu phía dưới của các vật dụng 20A, 20B tiếp xúc với bề mặt đáy 13 ở trạng thái phẳng, và do đó các vật dụng 20A, 20B được chứa ổn định trong khoảng trống chứa S.

Như được mô tả ở trên, do các mép 71, 72 của các phần đầu phía dưới 11b, 12b

của các bề mặt phía trước và phía sau 11, 12 tạo ra túi đứng 10 có độ cứng tương đối cao, túi đứng 10 có thể được tự đỡ ở trạng thái mà các mép 71, 72 của các bề mặt phía trước và phía sau 11, 12 tiếp xúc với bề mặt đặt 2.

Trong vấn đề này, bộ bao gói 1 có thể được trưng bày ở kệ hàng hóa hoặc nơi tương tự của cửa hàng bán lẻ, hoặc ở trạng thái được móc qua phương tiện tay cầm 18 được đặt trên phần đầu phía trên 41 hoặc ở trạng thái tự đỡ với bề mặt đáy 13 không được triển khai.

Fig.7 là hình vẽ phối cảnh thể hiện trạng thái của bộ bao gói 1 trong ví dụ về quy trình sản xuất.

Tham chiếu đến Fig.7, túi đứng 10 có kích cỡ ngoại biên phía trong L1 của phần đầu phía trên 41, kích cỡ ngoại biên phía trong L2 của phần co hẹp 43, kích cỡ ngoại biên phía trong L3 của phần chứa 44, và các vật dụng thấm hút 30A và 30B (tập hợp của nó) có kích cỡ ngoại biên phía ngoài L4, và các vật dụng được chứa 20A, 20B (tập hợp của nó) có kích cỡ ngoại biên phía ngoài L5.

Mỗi kích cỡ ngoại biên phía trong L1-L3 tức là kích cỡ ngoại biên phía trong lớn nhất của mỗi phần 41, 43, 44 ở trạng thái mà túi đứng 10 được tạo ra từ vật liệu tấm dạng ống dẻo không bị biến dạng.

Hơn nữa, kích cỡ ngoại biên phía ngoài L5 của các vật dụng được chứa 20A, 20B tức là toàn bộ kích cỡ ngoại biên phía ngoài của một gói hoặc nhiều vật dụng cần được chứa trong khoảng trống chứa S, và, theo phương án của giải pháp hữu ích, tức là kích cỡ ngoại biên phía ngoài của tập hợp gồm có hai vật dụng được chứa 20A, 20b được xếp chồng với nhau như được thể hiện.

Mỗi kích cỡ ngoại biên phía trong L1-L3 thu được bằng cách đặt túi đứng 10 trống rỗng theo cách bằng phẳng với các bề mặt phía trong của các bề mặt phía trước và phía sau 11, 12 tiếp xúc với nhau, đo khoảng cách giữa mép cạnh phía trong của đường nối cạnh thứ nhất 14c và mép cạnh phía trong của đường nối cạnh thứ hai 14d, trong mỗi phần 41, 43, 44, với dụng cụ đo (thước, bộ đo) và nhân đôi các kích cỡ đo được.

Mặt khác, kích cỡ ngoại biên phía ngoài L5 của các vật dụng được chứa 20A, 20B (tập hợp), được đo bằng cách đặt bộ đo quanh toàn bộ ngoại biên của các vật dụng 20A, 20B ở trạng thái phẳng mà bề mặt ngoại biên phía ngoài không bị biến dạng nhiều nhất có thể.

Kích cỡ ngoại biên phía ngoài L4 của các vật dụng thấm hút 30A, 30B thu được

bởi công thức tính toán là $L4=W1 \times 2 + W2 \times 2$ trong đó $W1$ là kích cỡ chiều ngang của các vật dụng thấm hút 30A, 30B và $W2$ là kích cỡ chiều dày tối đa của vật dụng thấm hút 30.

Đối với phương pháp đo của kích cỡ ngoại biên phía ngoài $L4$ của vật dụng thấm hút 30, ví dụ, đầu tiên, theo phương pháp như được thể hiện trên Fig.5 (a), các vật dụng được chứa 20A, 20B được đặt một cách bằng phẳng trên cạnh phía trên và cạnh phía dưới, theo cách tương ứng, của bàn sáng, và cả hai mép bên của các vật dụng 20A, 20B được đặt trong túi bao gói riêng lẻ được căn chỉnh để được xếp chồng với nhau.

Tiếp theo, cả hai mép bên của vật dụng thấm hút 30 trong vật dụng được chứa 20A được nhìn thấy xuyên qua túi bao gói riêng lẻ 50 được đánh dấu với bút, và khoảng cách giữa cả hai mép bên được đánh dấu được đo bởi dụng cụ đo (thước, bộ đo) để thu được kích cỡ chiều ngang $W1$ của các vật dụng thấm hút 30A và 30B.

Tiếp theo, kích cỡ chiều dày $W2$ (kích cỡ theo hướng trước sau Z) của hai vật dụng thấm hút 30 được thể hiện trên Fig.2 được đo.

Kích cỡ chiều dày $W2$ của vật dụng thấm hút 30 là phần dày nhất của các vật dụng thấm hút 30A, 30B, ví dụ sau khi đo kích cỡ chiều ngang $W1$ của 30A, 30B, trong phần được gấp của các chi tiết thấm hút trong số hai vật dụng thấm hút 30A, 30B, khoảng cách được đo giữa bề mặt đặt của bàn sáng và phần được bố trí trên cùng của vật dụng thấm hút 30A được chứa trong vật dụng được chứa 20A với dụng cụ đo.

Trong phép đo này, túi bao gói riêng lẻ 50 để bao gói các vật dụng thấm hút 30A, 30B cũng được bao gồm, tuy nhiên không có khe hở giữa các vật dụng thấm hút 30A, 30B và túi bao gói riêng lẻ 50 theo hướng trước-sau Z, và có thể nói là các kích cỡ được đo không bị ảnh hưởng lớn bởi túi 50.

Theo phương án của giải pháp hữu ích, phép đo được thực hiện cho hai vật dụng thấm hút 30A, 30B được xếp chồng, nhưng khi một hoặc ba hoặc nhiều hơn các vật dụng thấm hút được chứa trong túi đựng 10, phép đo có thể được thực hiện theo phương pháp được mô tả ở trên theo phương thức tái lập của các trạng thái lưu trữ.

Trong bộ bao gói 1 theo phương án của giải pháp hữu ích, trong số kích cỡ ngoại biên phía trong $L1$ của phần đầu phía trên 41, kích cỡ ngoại biên phía trong $L2$ của phần co hẹp 43 và kích cỡ ngoại biên phía trong $L3$ của phần chứa 44, kích cỡ ngoại biên phía trong $L2$ của phần co hẹp 43 là nhỏ nhất, và trong số kích cỡ ngoại biên phía trong $L3$ của phần chứa 44, kích cỡ ngoại biên phía trong $L1$ của phần đầu phía trên 41 và kích cỡ ngoại biên phía ngoài $L4$ của các vật dụng thấm hút 30A, 30B, kích cỡ ngoại biên phía

ngoài L4 của các vật dụng thấm hút 30A, 30B là nhỏ nhất.

Đồng thời, ưu tiên là, sự tương quan giữa kích cỡ ngoại biên phía trong L1 của phần đầu phía trên 41, và kích cỡ ngoại biên phía trong L2 của phần co hẹp 43, kích cỡ ngoại biên phía trong L3 của phần chứa 44 và kích cỡ ngoại biên phía ngoài L4 của các vật dụng thấm hút 30A, 30B là $L3 > L1 \geq L2$ và $L3 > L1 \geq L4$.

Do kích cỡ ngoại biên phía trong L1 của phần đầu phía trên 41 là giống như hoặc lớn hơn so với kích cỡ ngoại biên phía ngoài L4 của các vật dụng thấm hút 30A, 30B, trong quy trình sản xuất của bộ bao gói 1, các vật dụng thấm hút 30A, 30B có thể được đi qua phần hở bên trong một cách thông suốt bởi bộ đẩy của thiết bị sản xuất mà không móc phần đầu phía trên 41 và có thể được đẩy dễ dàng vào trong khoảng trống chứa S trong túi đứng 10.

Hơn nữa, do kích cỡ ngoại biên phía trong L3 của phần chứa 44 là lớn hơn so với kích cỡ ngoại biên phía trong L1 của phần hở khi vật dụng thấm hút 30A, 30B được đẩy bên trong, ngay cả ở trạng thái mà các vật dụng thấm hút 30A, 30B phồng ra theo hướng trước sau Z bởi hoạt động của chi tiết thấm hút 34 có khả năng phục hồi nén sau khi được giải phóng khỏi áp lực bởi bộ đẩy, túi đứng 10 không bị xé rách.

Hơn nữa, do các vật dụng được chứa 20A, 20B có các vật dụng thấm hút 30A, 30B được chứa trong phần chứa 44 ở trạng thái có các khe hở, khi sử dụng, có thể kẹp và kéo ra nhiều vật dụng 20A, 20B bằng cách đưa tay vào trong phần chứa 44.

Hơn nữa, kích cỡ ngoại biên phía ngoài L5 của vật dụng được chứa là giống như hoặc lớn hơn so với ít nhất kích cỡ ngoại biên phía trong L2 của phần co hẹp 43 của kích cỡ ngoại biên phía trong L2 của phần co hẹp 43 và kích cỡ ngoại biên phía trong L1 của phần đầu phía trên 41.

Do đó, ví dụ, sau khi mở túi đứng 10, khi lăn qua túi đứng 10 mà được tự đỡ trên bề mặt đặt 2, hoặc khi giữ ở trạng thái đảo ngược do lỗi trong khi mang theo, các vật dụng được chứa 20A, 20B có thể bị bật ra từ phần lấy ra 48.

Tuy nhiên, theo phương án của giải pháp hữu ích, kích cỡ ngoại biên phía ngoài L5 của 20A, 20B, là giống như hoặc lớn hơn so với ít nhất kích cỡ ngoại biên phía trong L2 của kích cỡ ngoại biên phía trong L1 của phần đầu phía trên 41 và kích cỡ ngoại biên phía trong L2 của phần co hẹp.

Do đó, ngay cả khi bộ bao gói 1 bị lăn trên hoặc được mang lộn ngược, các vật dụng được chứa 20A, 20B được giữ trong phần co hẹp 43 và có thể không bị bật ra từ

khoảng trống chứa S.

Trong vấn đề này, trong quy trình sản xuất được thể hiện trên Fig.7 và khi lấy ra các vật dụng được chứa 20A, 20B từ phần lấy ra 48, các vật dụng được chứa 20A, 20B bị biến dạng toàn bộ, cụ thể, bị biến dạng từ phần được kéo dài từ mép ngoại biên phía ngoài của các vật dụng thấm hút 30A, 30B trong túi bao gói riêng lẻ 50 để làm giảm kích cỡ ngoại biên phía ngoài L5, và do đó các vật dụng có thể đi qua được phần co hẹp 43.

Trở lại tham chiếu đến các hình vẽ Fig. 1 và Fig.3, túi đứng 10 còn có cặp góc phía trên 61 được tạo ra bởi mép phía trên 10a và cả hai mép bên 10c, 10d giao cắt với nhau, và cặp góc phía dưới 62 được tạo ra bởi mép đầu phía dưới 10b và cả hai mép bên 10c, 10d giao cắt với nhau, và các góc phía trên 61 và các góc phía dưới 62 không được làm sắc nét mà được bo tròn và thường có hình dạng cong lồi.

Do đó, ví dụ, khi bộ bao gói 1 ở trạng thái được treo ở kệ hàng hóa hoặc được mang bởi người sử dụng, ngay cả nếu các góc phía trên và phía dưới 61, 62 chạm các đầu mũi ngón tay của người sử dụng và tương tự, không có nguy cơ gây ra sự kích ứng bất kỳ.

Trong vấn đề này, để đạt được hiệu quả này, không phải tất cả các góc phía trên và phía dưới 61, 62 nên được làm cong lồi, nhưng ít nhất một trong số các góc phía trên và phía dưới 61, 62 mà có khả năng chạm vào các đầu ngón tay hoặc tương tự có thể được làm cong lồi. Đồng thời, ít nhất một trong số cặp góc phía trên 61 và ít nhất một trong số cặp góc phía dưới 62 tốt hơn là được làm cong lồi.

Fig.8 (a) thể hiện trạng thái trong đó phần đầu phía dưới 11b của bề mặt phía trước 11 được tách biệt khỏi phần đầu phía dưới 12b của bề mặt phía sau 12. Vùng hàn 47 được đặt trên phía phần đầu phía dưới 12b, trong khi phần được khoét gần như hình bán nguyệt 76 tương ứng với vùng hàn 47 được tạo ra trên phần đầu phía dưới 11b.

Fig.9 (a) là hình vẽ mặt cắt của phần đầu phía dưới 42 của túi đứng 10 thể hiện trạng thái trước khi tạo ra vùng hàn 47 để nối phần đầu phía dưới 11b của bề mặt phía trước 11 và phần đầu phía dưới 12b của bề mặt phía sau 12 trong quy trình sản xuất. Fig.9 (b) là hình vẽ mặt cắt tương tự với Fig.9 (a) thể hiện trạng thái sau khi vùng hàn 47 được tạo ra.

Tham chiếu đến Fig.9(a), phương pháp tạo ra phần hàn 47 được mô tả, trong đó mỗi trong số các bề mặt phía trước và phía sau 11, 12 của túi đứng 10 được tạo ra từ tám lớp mỏng của nhiều màng nhiệt dẻo, và đặc biệt, được tạo ra từ tám lớp mỏng gồm có

bốn màng gồm các màng PET (polyetylen terephthalat) 77a, 78a được đặt trên các cạnh bề mặt phía ngoài và phía trong, và hai màng PE (polyetylen) 77b, 78b được đặt giữa các màng PET 77a, 78a.

Phần hở 81 được tạo ra trong mỗi trong số phần của màng PET 77a được bố trí trên cạnh bề mặt phía trong của bề mặt phía trước 11 và phần của màng PET 78a được đặt trên cạnh bề mặt phía trong của bề mặt phía sau 12 mà hướng vào phần này, trong các tấm lớp mỏng có kết cấu này.

Tham chiếu đến Fig.9 (b), các phần tương ứng với phần hở 81 của các bề mặt phía trước và phía sau 11, 12, được nén nhiệt bởi chấu dập nổi gần như hình tròn, các phần dọc theo hình dạng phía ngoài của chấu dập nổi của bề mặt phía trước 11 được cắt một nửa để tạo ra các khắc 79 mà được tạo hình gần như tròn liên tục hoặc không liên tục, và do đó vùng hàn 47 được tạo ra.

Khi vùng hàn 47 được tạo ra theo cách này được bóc ra theo hướng trước sau Z, bởi khắc được tạo hình phía ngoài gần như tròn 79, như được thể hiện trên Fig.8 (a), phần khoét 76 được tạo ra trong một phần của bề mặt phía trước 11 và trong phần tương ứng của bề mặt phía sau 11, vùng hàn 47 còn lại.

Theo cách này, trong phần đầu phía dưới 11b, các bề mặt đầu được cắt của nhiều màng dạng lớp mỏng được lộ ra và có thể gây ra sự kích ứng bất kỳ nếu chạm vào các ngón tay của người sử dụng và trường hợp tương tự. Tuy nhiên, sự kích ứng này có thể được ngăn bởi vùng hàn 47 có hình dạng gần như bán nguyệt.

Hơn nữa, vùng hàn 47 có hình dạng mà kéo dài lên phía trên từ mép đầu phía dưới 10b về phía bên trong theo hướng chiều rộng X, và do đó ngay cả dù lực để bóc ra vùng hàn 47 tác động từ phía mép đầu phía dưới 10b, lực được phân tán dễ dàng để ngăn phần hàn khỏi bị tách lớp một cách không chủ ý.

Tham chiếu đến Fig.8 (b), bằng cách tách lớp vùng hàn 47 mà nối các phần đầu phía dưới 11b, 12b của các bề mặt phía trước và phía sau 11, 12, dễ dàng nhận ra bằng mắt toàn bộ phần thể hiện thông tin 65 có chi tiết không trang trí được bố trí trên bề mặt đáy 13.

Theo đó, người sử dụng có thể đọc đầy đủ trước khi sử dụng, nội dung được thông báo trên phần thể hiện thông tin 65 như hướng dẫn sử dụng các quần lót vệ sinh 30, thông tin nhà sản xuất và thông tin tương tự.

Tham chiếu đến Fig.8 (c), khi bộ bao gói 1 được tự đỡ ở trạng thái mà bề mặt đáy

13 được lộ toàn bộ ra bên ngoài bằng cách tách lớp vùng hàn 47, bề mặt đáy 13 được làm cong xuống phía dưới bởi khối lượng của các vật dụng được chứa 21A, 20B tiếp xúc với bề mặt đặt 2 và mép 71 của phần đầu phía dưới của bề mặt phía trước 11 và mép 72 của phần đầu phía dưới 12b của bề mặt phía sau 12 ở trạng thái của được dựng lên.

Trong trường hợp này, ví dụ, ngay cả nếu lực tác động để làm cho túi đứng 10 ngã xuống về phía trước, bề mặt đáy 13 được làm nghiêng về phía trước và sau đó mép 71 tiếp xúc với bề mặt đặt 2 để đỡ túi đứng 10, và do đó có thể ngăn bộ bao gói 1 khỏi ngã xuống.

Fig.10 là hình chiếu bằng của bộ bao gói 1 theo một ví dụ của phương án theo giải pháp hữu ích.

Theo phương án của giải pháp hữu ích, bề mặt phía trước 11 của túi đứng 10 được bố trí với phần trang trí 80 có chi tiết trang trí có kiểu dáng của đồ lót phụ nữ.

Bằng cách bố trí phần trang trí 80 này, có thể thu hút người sử dụng là bộ bao gói 1 chứa các quần lót vệ sinh 30 cho phụ nữ.

Ngoài ra, dạng kết hợp của đường viền phía ngoài của bộ bao gói 1 với phần trang trí 80 có thể gợi cho người sử dụng là bộ bao gói 1 thể hiện cơ thể phụ nữ, và tác động của kiểu dáng mới mà không có ở các sản phẩm khác có thể tạo ra động lực mua đến người tiêu dùng.

Danh sách các số ký hiệu tham chiếu

- 10 túi đứng
- 11 bề mặt phía trước
- 11b phần đầu phía dưới của bề mặt phía trước
- 12 bề mặt phía sau
- 12b phần đầu phía dưới của bề mặt phía sau
- 13 bề mặt đáy
- 14 phần được làm kín ngoại biên phía ngoài
- 14c, 14d phần được làm kín cạnh thứ nhất và thứ hai
- 15 phương tiện mở
- 18 phương tiện tay cầm
- 19 phần trang trí
- 20A, 20B vật dụng được chứa
- 30A, 30B vật dụng thấm hút

- 41 phần đầu phía trên
- 42 phần đầu phía dưới
- 43 phần co hẹp
- 44 phần chứa
- 47 vùng hàn
- 61 góc phía trên
- 62 góc phía dưới
- 65 phần thể hiện thông tin
- L1 kích cỡ ngoại biên phía trong của phần đầu phía trên
- L2 kích cỡ ngoại biên phía trong của phần co hẹp
- L3 kích cỡ ngoại biên phía trong của phần chứa
- L4 kích cỡ ngoại biên phía ngoài của vật dụng thấm hút
- L5 kích cỡ ngoại biên phía ngoài của vật dụng được chứa
- S khoảng trống chứa
- X hướng chiều rộng
- Y hướng thẳng đứng
- Z hướng trước sau

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Bộ bao gói có hướng chiều rộng, hướng thẳng đứng và hướng trước sau giao cắt với hướng đó, bao gồm túi đứng và các vật dụng có vật dụng thấm hút được chứa trong túi đứng;

trong đó túi đứng bao gồm bề mặt phía trước, bề mặt phía sau, bề mặt đáy, phần được làm kín ngoại biên phía ngoài trong đó các bề mặt phía trước và phía sau được nối với nhau, khoảng trống chứa được bao quanh bởi phần được làm kín ngoại biên phía ngoài và bề mặt đáy, phần đầu phía trên mà kéo dài theo hướng chiều rộng, phần co hẹp được bố trí ở dưới phần đầu phía trên, và phần chứa được đặt ở dưới phần co hẹp, trong đó các vật dụng được chứa;

trong số kích cỡ ngoại biên phía trong (L1) của phần đầu phía trên, kích cỡ ngoại biên phía trong (L2) của phần co hẹp và kích cỡ ngoại biên phía trong (L3) của phần chứa, kích cỡ ngoại biên phía trong (L2) của phần co hẹp là nhỏ nhất;

và trong số kích cỡ ngoại biên phía trong (L3) của phần chứa, kích cỡ ngoại biên phía trong (L1) của phần đầu phía trên và kích cỡ ngoại biên phía ngoài (L4) của vật dụng thấm hút, kích cỡ ngoại biên phía ngoài (L4) của vật dụng thấm hút là nhỏ nhất.

2. Bộ bao gói theo điểm 1, trong đó sự tương quan giữa kích cỡ ngoại biên phía trong (L1) của phần đầu phía trên, kích cỡ ngoại biên phía trong (L2) của phần co hẹp, kích cỡ ngoại biên phía trong (L3) của phần chứa và kích cỡ ngoại biên phía ngoài (L4) của vật dụng thấm hút là $L3 > L1 \geq L2$ và $L3 > L1 \geq L4$.

3. Bộ bao gói theo điểm 1 hoặc điểm 2, trong đó kích cỡ ngoại biên phía ngoài L5 của vật dụng được chứa là giống như hoặc lớn hơn so với ít nhất kích cỡ ngoại biên phía trong (L2) của phần co hẹp của kích cỡ ngoại biên phía trong (L2) của phần co hẹp và kích cỡ ngoại biên phía trong (L1) của phần đầu phía trên.

4. Bộ bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó túi đứng còn có các mép đầu phía trên và phía dưới, cả hai mép bên, cặp góc phía trên được tạo ra bởi mép đầu phía trên và cả hai mép bên giao cắt với nhau, và cặp góc phía dưới được tạo ra bởi mép đầu phía dưới và cả hai mép bên giao cắt với nhau; và ít nhất một góc trong số góc phía trên và góc phía dưới có hình dạng cong lồi.

5. Bộ bao gói theo điểm 4, trong đó ít nhất một trong số cặp góc phía trên và ít nhất một trong số cặp góc phía dưới được làm cong lồi.

6. Bộ bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó bề mặt đáy được gấp bên trong theo hình dạng gấp cạnh.

7. Bộ bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó phần được làm kín ngoài biên phía ngoài có các phần được làm kín cạnh thứ nhất và thứ hai mà kéo dài theo chiều thẳng đứng, và bề mặt phía trước và bề mặt phía sau theo cách tương ứng có phần đầu phía dưới mà kéo dài thêm xuống phía dưới từ các phần được làm kín cạnh thứ nhất và thứ hai, và phần đầu phía dưới của bề mặt phía trước và phần đầu phía dưới của bề mặt phía sau được nối với nhau qua vùng hàn được đặt cách ra ở dưới các phần được làm kín cạnh thứ nhất và thứ hai.

8. Bộ bao gói theo điểm 7, trong đó phần thể hiện thông tin bao gồm các chi tiết không trang trí được bố trí trên bề mặt đáy được tạo ra bởi bề mặt phía trong của phần đầu phía dưới của bề mặt phía trước và bề mặt phía trong của phần đầu phía dưới của bề mặt phía sau.

9. Bộ bao gói theo điểm 7 hoặc 8, trong đó vùng hàn có hình dạng gần như bán nguyệt.

10. Bộ bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 9, trong đó bề mặt phía ngoài của túi đứng được bố trí với phần trang trí bao gồm các chi tiết trang trí có khả năng gợi lên là đường viền phía ngoài của túi đứng thể hiện cơ thể phụ nữ.

11. Bộ bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 10, trong đó phần co hẹp được bố trí với phương tiện mở.

12. Bộ bao gói theo điểm 11, trong đó phương tiện mở là loại bất kỳ trong số khe mà kéo dài vào phía trong theo hướng chiều rộng từ mép cạnh của túi đứng, lỗ đột dập,

khóa kéo, hoặc băng mở được hàn vào túi đứng.

13. Bộ bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 12, trong đó phần đầu phía trên được bố trí với phương tiện tay cầm.

14. Bộ bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 13, trong đó ít nhất một phần của túi đứng là trong suốt hoặc trong mờ.

FIG. 1

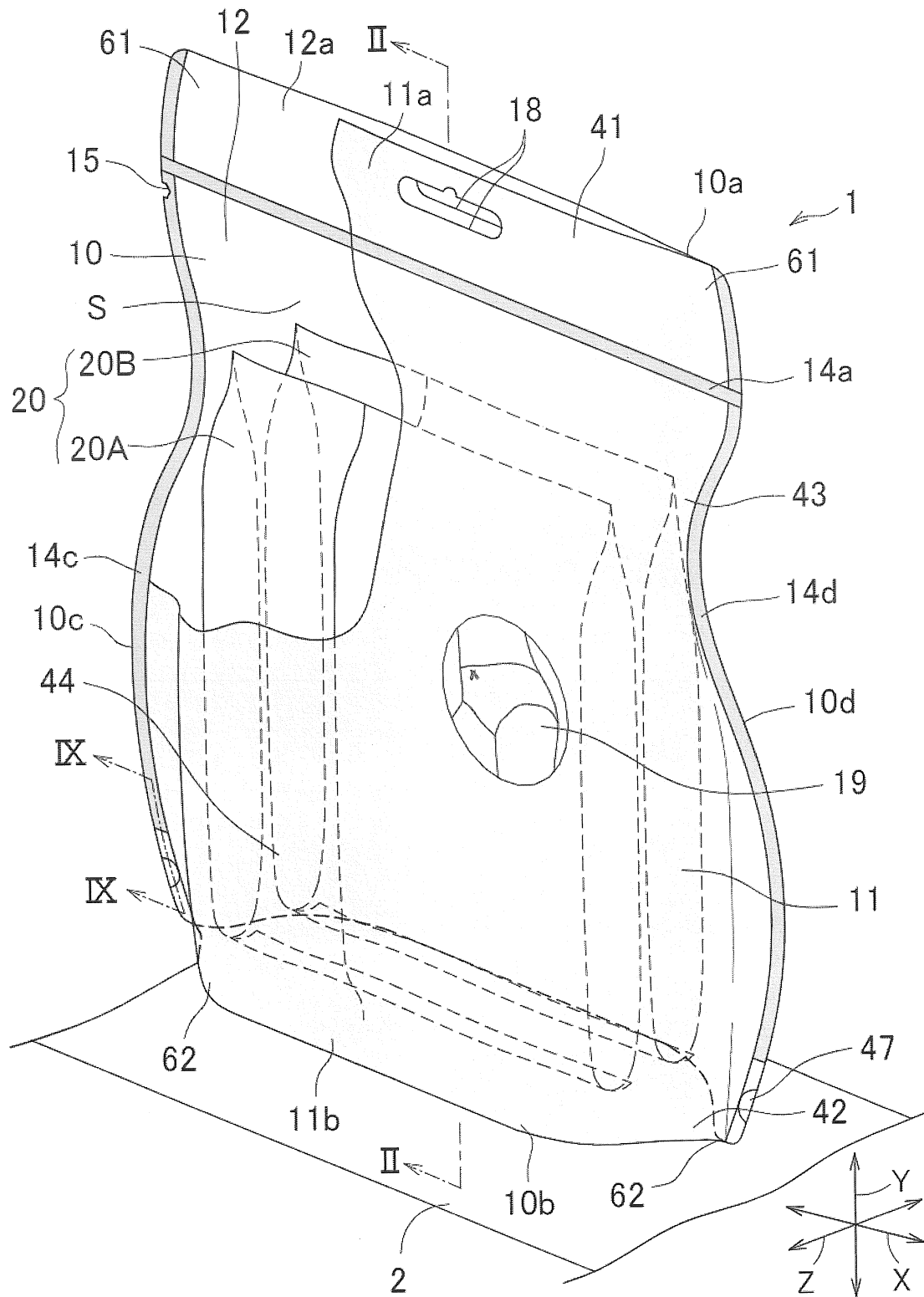


FIG. 2

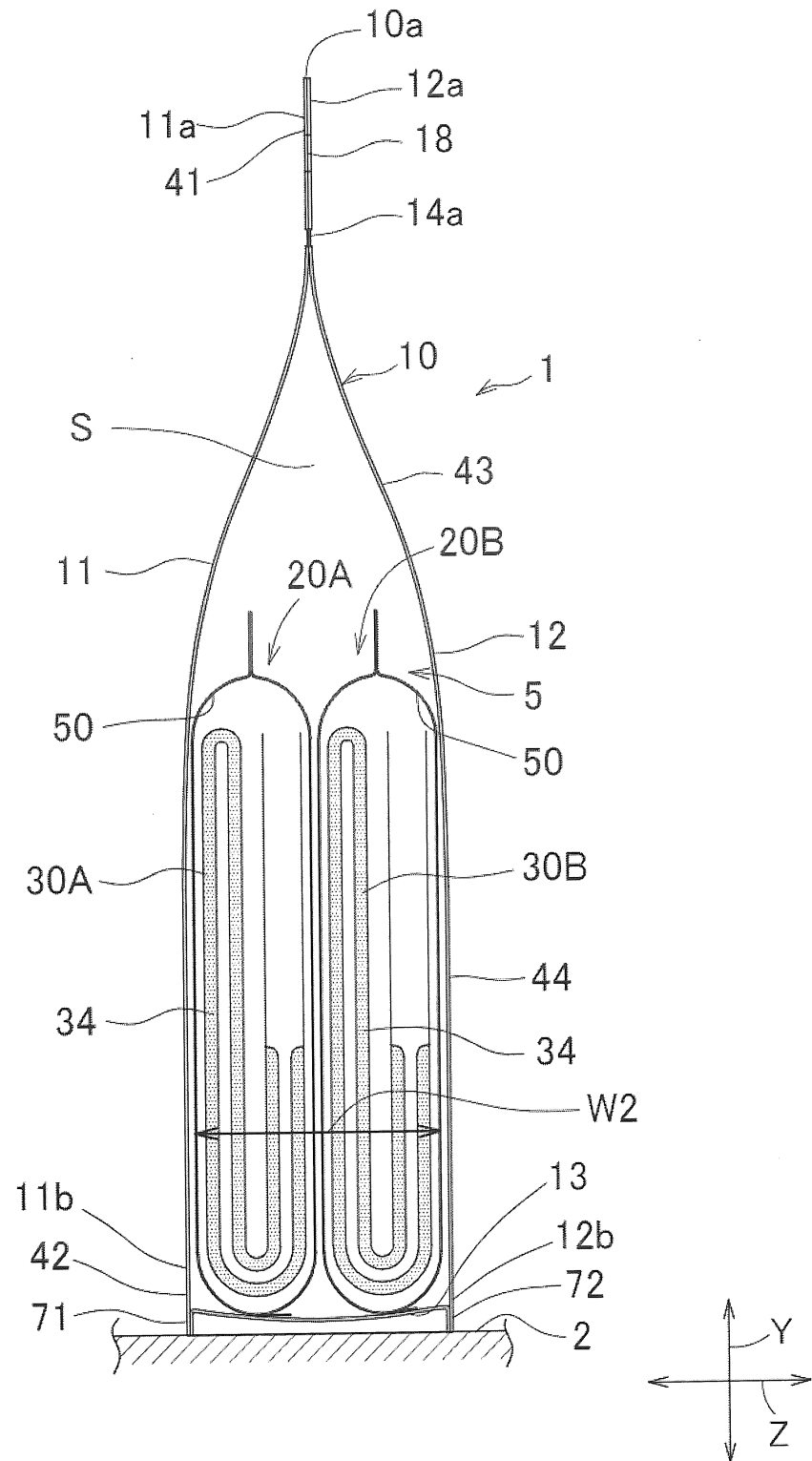


FIG.3

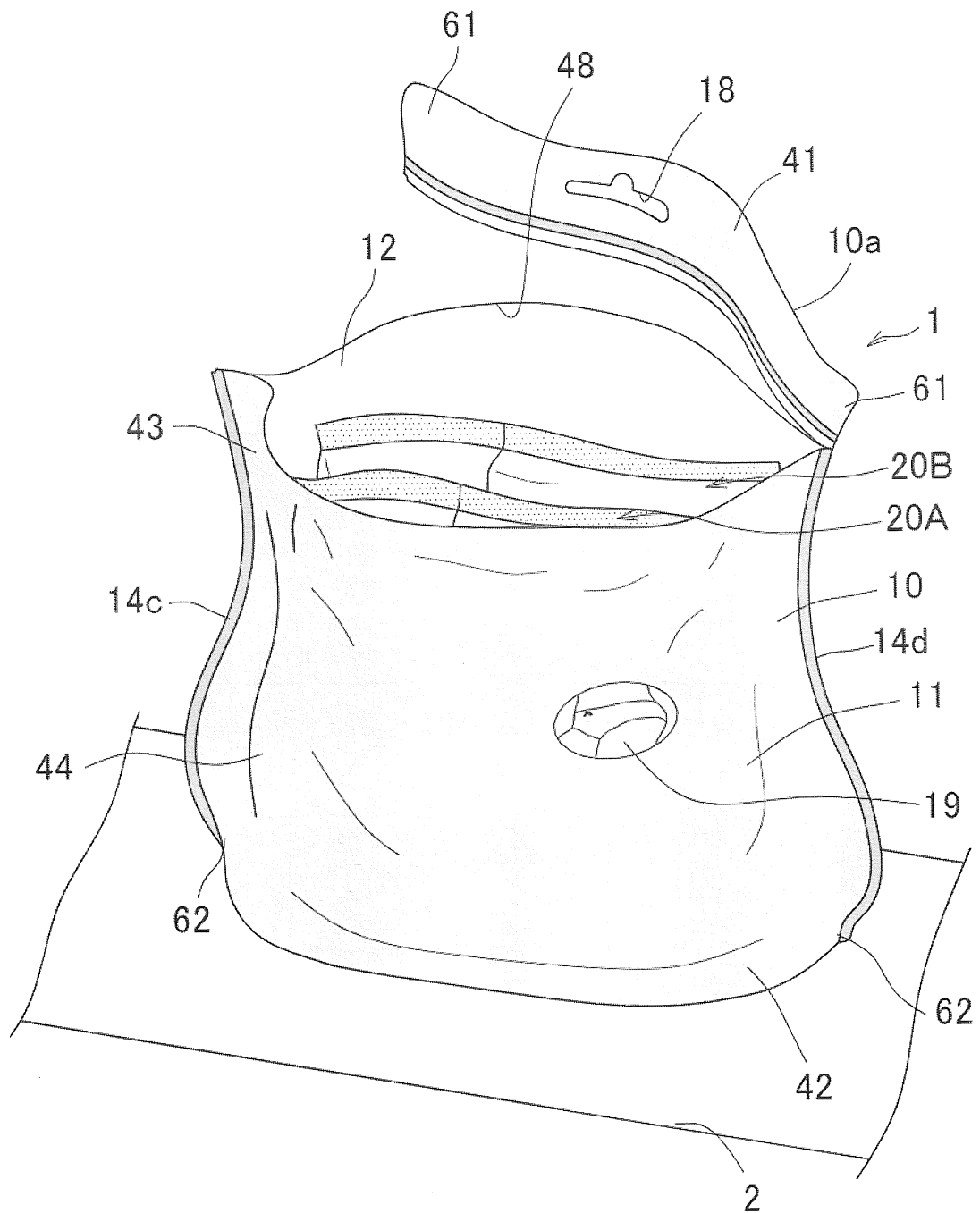
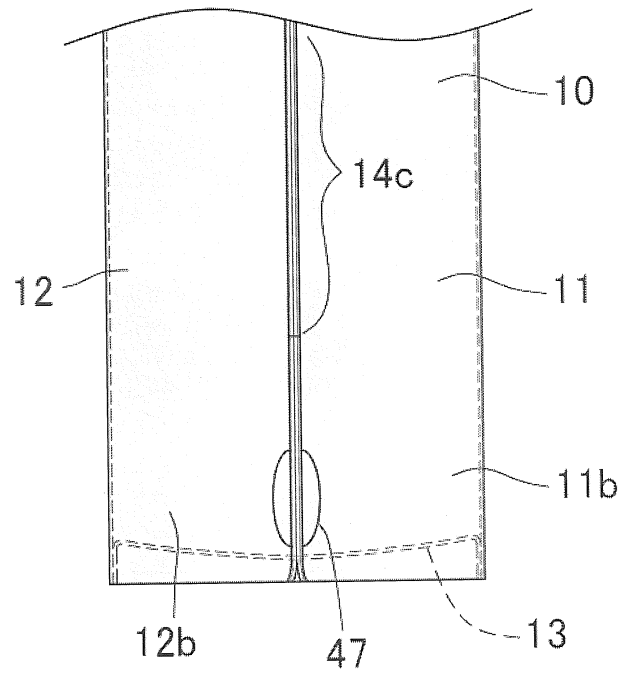


FIG.4

(a)



(b)

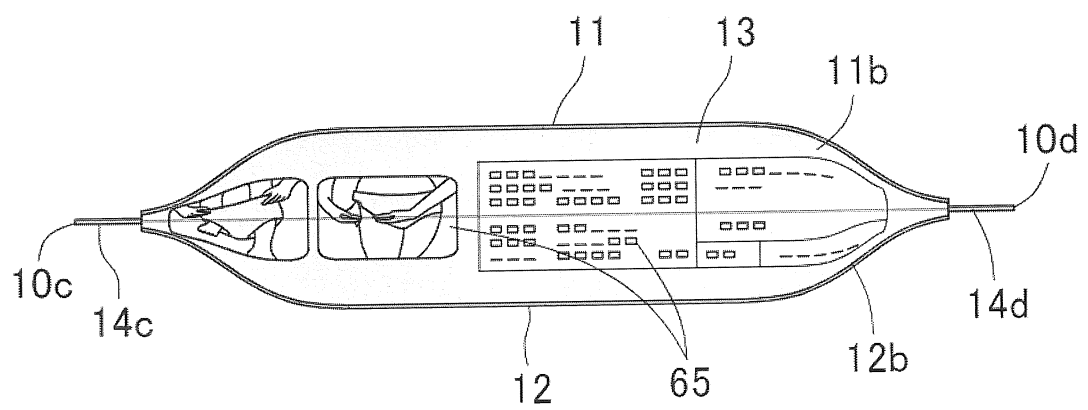


FIG.5

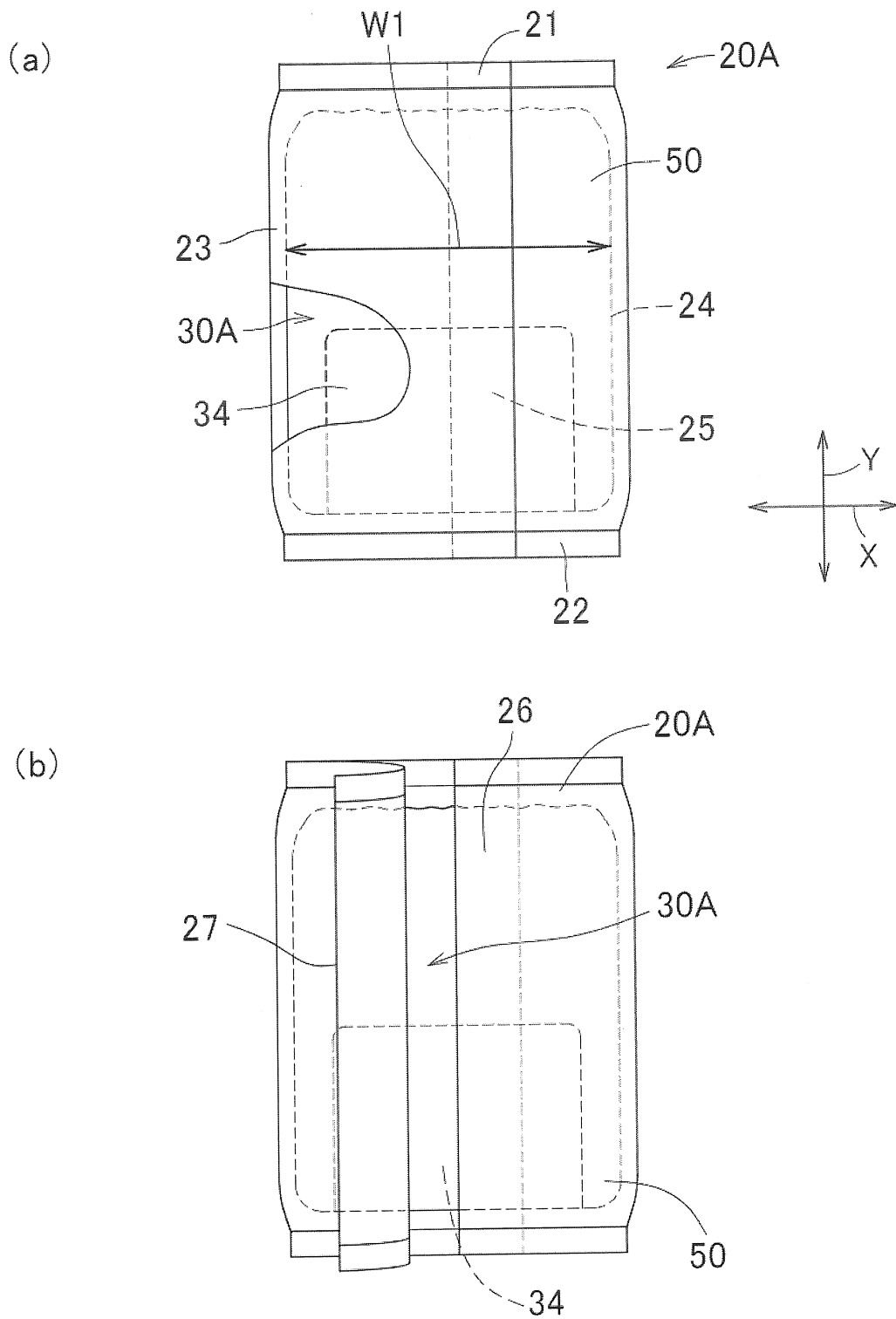


FIG.6

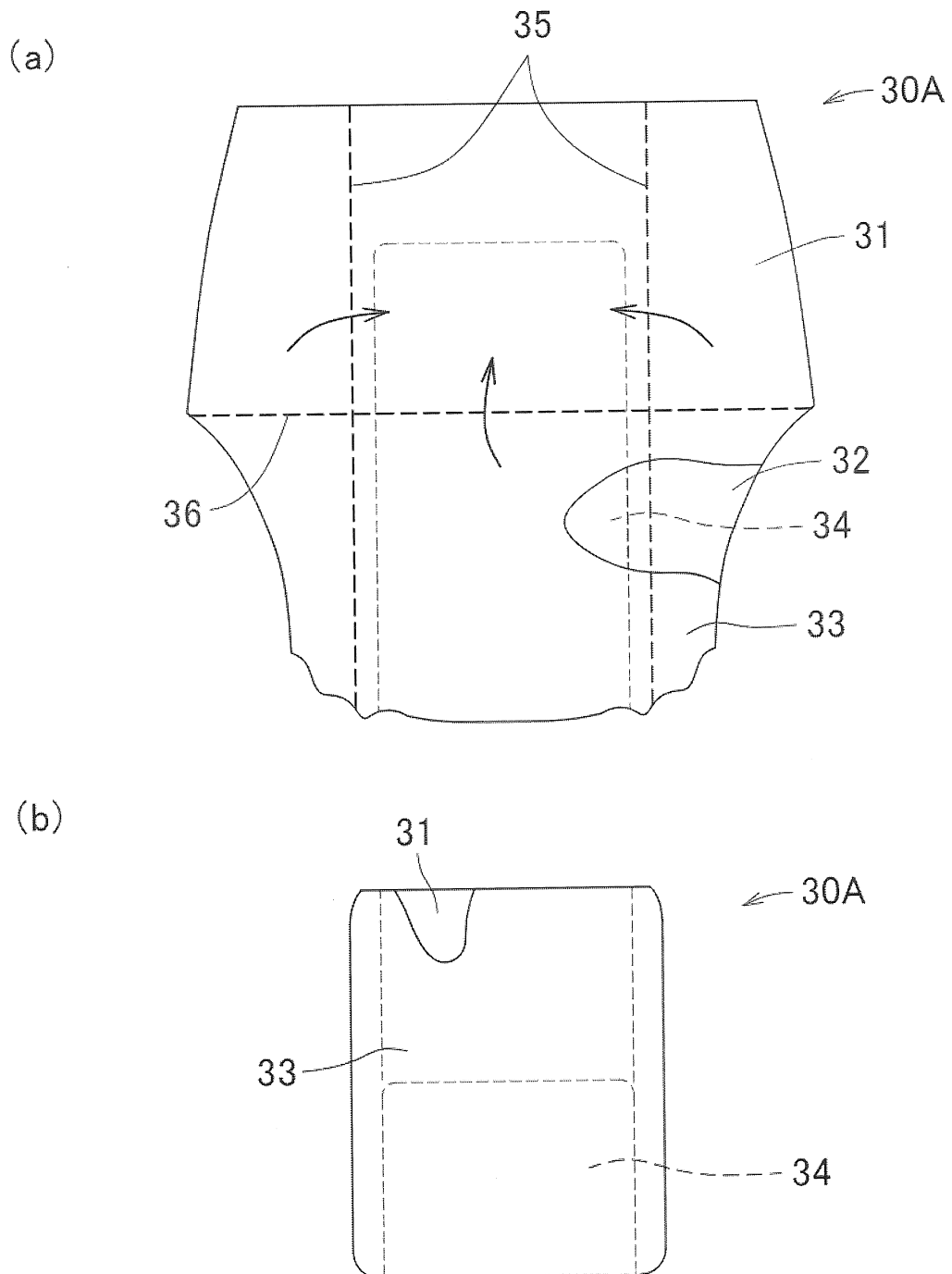


FIG.7

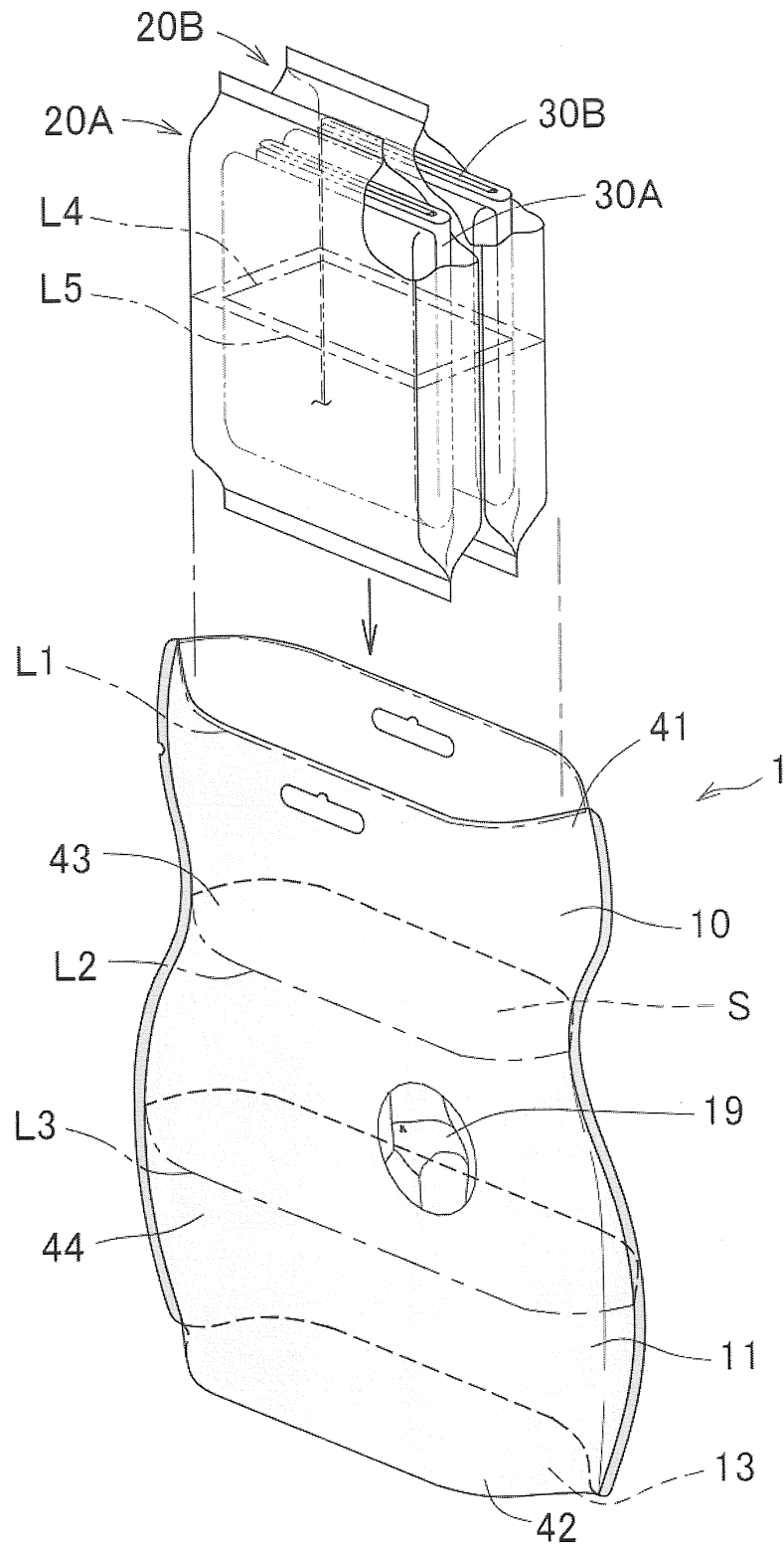
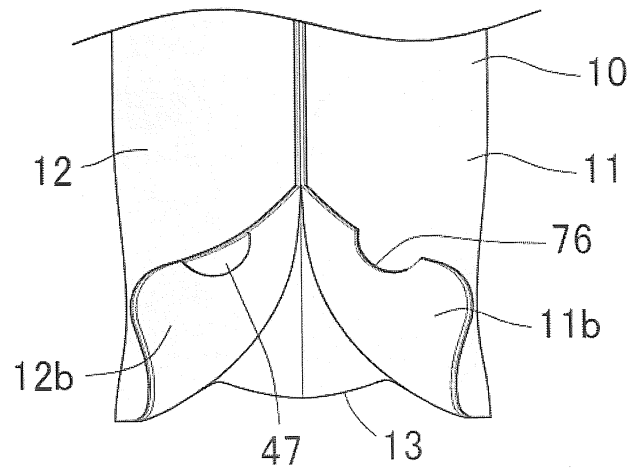
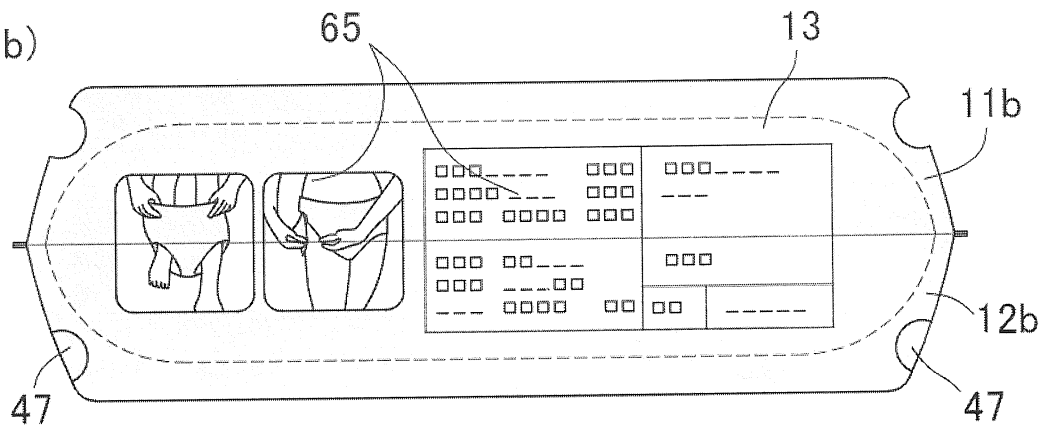


FIG.8

(a)



(b)



(c)

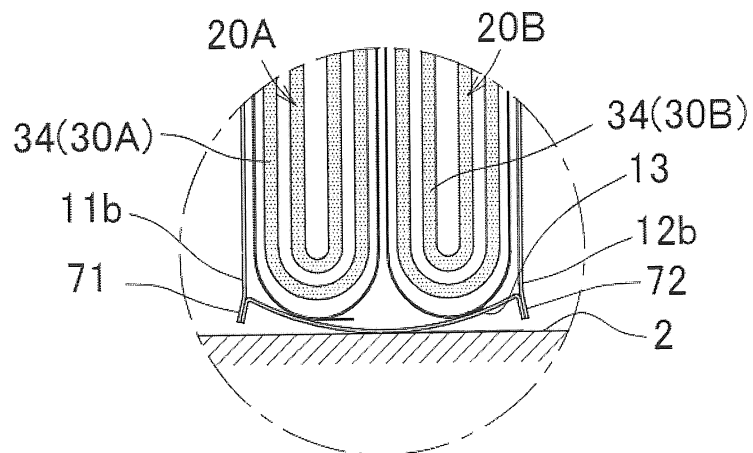


FIG.9

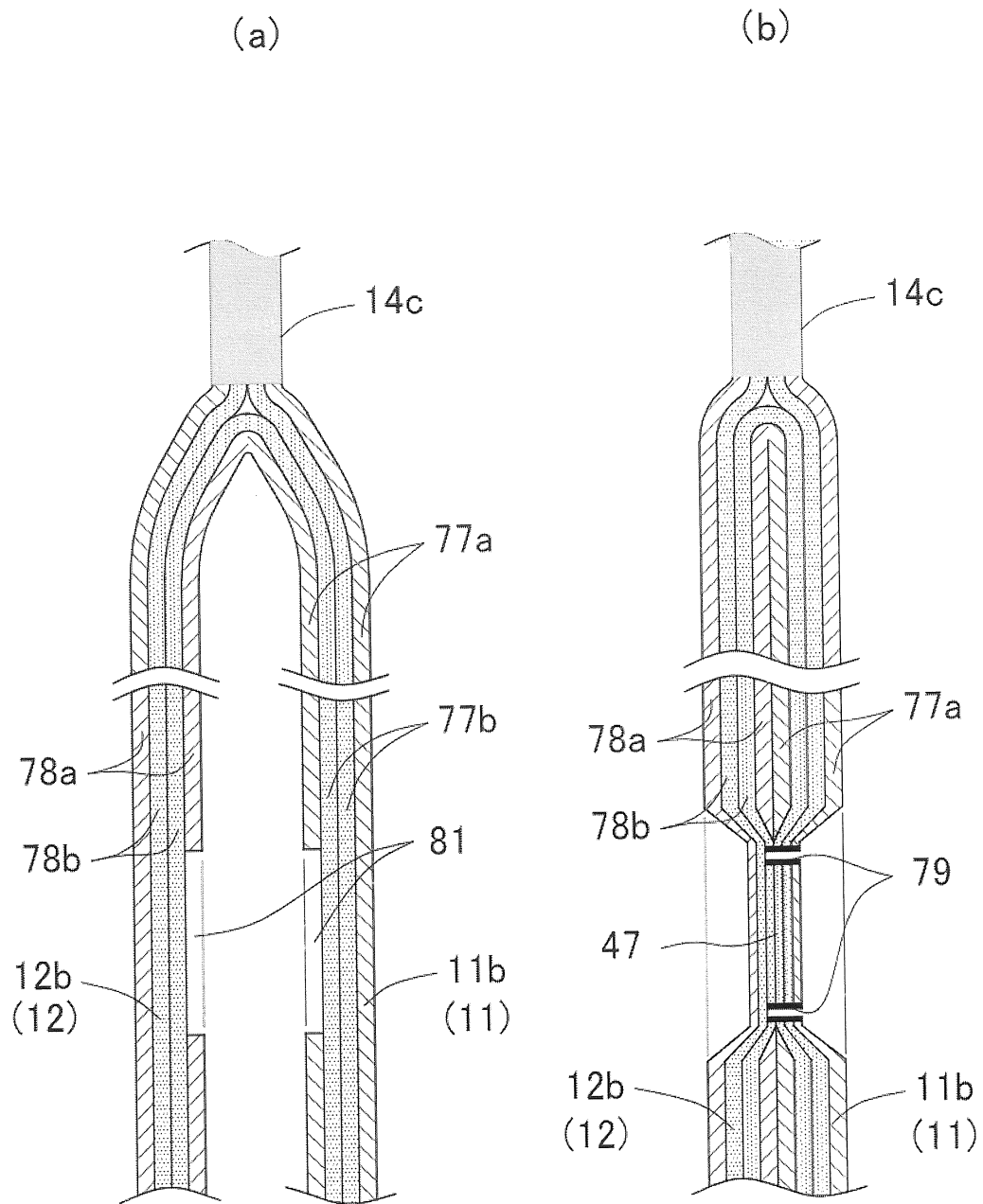


FIG. 10

